SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT-TỔNG HỢP AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B4** Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MD003307** Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Xử lý ảnh bằng Photoshop**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032597	Nguyễn Đức	Huy	04/04/2007			8	7	8.0	7.5				8.5		8.2
2	2254802032598	Trần Quốc	Huy	22/09/2007			8	8.5	8.0	7.0				8.5		8.2
3	2254802032599	Nguyễn Bảo	Khang	06/12/2007			8.5	9	8.0	7.5				8.5		8.3
4	2254802032601	Mai Tuấn	Kiệt	13/06/2007			7.5	9	7.5	8.0				9.0		8.6
5	2254802032602	Nguyễn Thanh	Lâm	13/11/2007			8	7.5	7.5	7.5				8.5		8.1
6	2254802032603	Phạm Gia	Mạnh	30/12/2007			7	7	7.5	7.5				9.0		8.3
7	2254802032605	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	11/08/2007			8	7.5	7.5	8.0				9.0		8.5
8	2254802032606	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	16/12/2007			0	0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
9	2254802032609	Huỳnh Thị Ngọc	Tài	27/08/2007			6.5	8.5	2.0	5.5				8.0		6.8
10	2254802032610	Thái Ngọc	Thảo	04/09/2007			7.5	7	7.5	8.0				8.5		8.1
11	2254802032611	Nguyễn Bảo	Toàn	13/12/2006			8	7	7.0	7.0				8.0		7.7
12	2254802032612	Nguyễn Thanh	Toàn	29/05/2005			7.5	6.5	8.0	8.0				9.0		8.5
13	2254802032613	Nguyễn Văn	Tuyên	10/02/2007			8	7.5	7.5	7.5				8.0		7.8
14	2254802032614	Nguyễn Hoàng	Việt	01/01/2007			7.5	8	7.5	7.5				7.5		7.5
15	2254802032615	Cù Ngọc Lan	Vy	11/09/2007			7	7	7.0	8.5				9.0		8.4
16	2254802032616	Nguyễn Trường	Vỹ	23/12/2007			6	6.5	7.0	7.5				7.5		7.3
17	2254802032617	Nguyễn Thanh	Nhi	17/08/2007			6	7	7.0	6.5				8.0		7.5

Châu Đốc, ngày 18 *tháng* 1 *năm* 2024

TP. Đào tạo **Giáo viên giảng dạy**

Ths. Trần Thanh Dũng **Nguyễn Thị Muội**